

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2019/DS-PT

Ngày: 08-10-2019

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Phúc

Ông Lê Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Như - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 246/2019/TLPT-DS ngày 20 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2019/DS-ST ngày 13 và 17 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2019/QĐ-PT ngày 23 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Kiều G, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 71, đường T, Phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Châu Minh T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 116, đường H, Phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Châu Hữu P, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số 116, đường H, Phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

4. Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Phan Thị Kiều G trình bày:* Do có mối quan hệ là bạn bè, nên vào năm 2017 bà có cho ông Châu Minh T vay tiền làm 05 lần để ông T buôn bán, cụ thể như sau:

Ngày 16/3/2017, vay 200.000.000 đồng.

Ngày 24/5/2017, vay 100.000.000 đồng.

Ngày 28/5/2017, vay 100.000.000 đồng.

Ngày 19/6/2017, vay 150.000.000 đồng.

Ngày 29/7/2017, vay 100.000.000 đồng.

Tất cả 05 lần vay trên, ông Châu Minh T đều có ký giấy nhận nợ với bà, hai bên thoả thuận miệng lãi suất 3%/tháng, thời hạn hoàn vốn khi nào bà cần thì thông báo trước cho ông Châu Minh T 01 tháng. Sau khi vay tiền, ông T trả lãi đầy đủ cho bà theo thoả thuận đến tháng 8/2017 được 60.000.000 đồng rồi ngưng trả lãi cho đến nay. Ngày 29/3/2018 cha ruột ông T là ông Châu Hữu P có trả cho bà 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) vốn vay của lần vay ngày 19/6/2017 và có hứa với bà là sẽ bán đất ở dưới quê thay T trả nợ cho bà.

Ngày 21/3/2019, ông P có đem tiền đến nhà bà trả vốn 2.000.000 đồng.

Ngày 19/4/2019 ông P có đem tiền đến nhà bà trả vốn 2.000.000 đồng.

(Hai lần trả vốn này cũng của lần vay ngày 19/6/2017).

Phan Thị Kiều G yêu cầu Toà án giải quyết, buộc ông Châu Minh T và ông Châu Hữu P liên đới trả cho bà 596.000.000 đồng vốn vay, trả tiền làm một lần và tính lãi theo quy định của pháp luật. Đối với số tiền lãi mà bà đã nhận là 60.000.000 đồng, bà đồng ý đề Tòa án điều chỉnh lại số tiền nhận lãi vượt quá quy định pháp luật.

Phan Thị Kiều G xác định bà không có nhận tiền lãi 300.000.000 đồng như ông Châu Minh T trình bày, bà có nhận 60.000.000 đồng tiền lãi từ ông T từ khi bà cho vay tiền đến tháng 8/2017.

- *Bị đơn ông Châu Minh T trình bày:* Ông T xác định ông có vay của Phan Thị Kiều G 05 lần vào năm 2017 như Phan Thị Kiều G trình bày, cụ thể như sau:

Ngày 16/3/2017, vay 200.000.000 đồng.

Ngày 24/5/2017, vay 100.000.000 đồng.

Ngày 28/5/2017, vay 100.000.000 đồng.

Ngày 19/6/2017, vay 150.000.000 đồng.

Ngày 29/7/2017, vay 100.000.000 đồng.

Tất cả 05 lần vay trên, ông đều có ký giấy nhận nợ với Phan Thị Kiều G, hai bên thoả thuận miệng lãi suất 10%/tháng, thời hạn hoàn vốn khi nào cần thì Phan Thị Kiều G thông báo trước cho ông 01 hoặc 02 tháng. Sau khi vay tiền, ông T trả lãi cho Phan Thị Kiều G gần 300.000.000 đồng, việc trả lãi không có giấy tờ gì chứng minh. Ngày 29/3/2018, cha ruột ông là ông Châu Hữu P có trả cho Phan Thị Kiều G 50.000.000 đồng vốn vay của lần vay ngày 19/6/2017.

Ngày 21/3/2019 ông có nhờ ông P trả vốn 2.000.000 đồng cho Phan Thị Kiều G.

Ngày 19/4/2019 ông có nhờ ông P trả vốn 2.000.000 đồng cho Phan Thị Kiều G.

Ông Châu Minh T đồng ý trả vốn vay 596.000.000 đồng cho Phan Thị Kiều G nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, ông T yêu cầu Phan Thị Kiều G không trả lãi nữa vì hiện nay ông không có khả năng trả tiền lãi. Ông T không đồng ý với việc Phan Thị Kiều G yêu cầu cha ông là ông Châu Hữu P liên đới cùng ông trả nợ cho Phan Thị Kiều G vì ông T nợ tiền Phan Thị Kiều G là nợ cá nhân của ông, cha mẹ ông không hay biết.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Châu Hữu P trình bày:*

Ông là cha ruột của Châu Minh T, việc T vay tiền của Phan Thị Kiều G 650.000.000 đồng làm 05 lần vào năm 2017 ông hoàn toàn không biết, T vay tiền làm gì về cũng không có nói với ông. Ông chỉ biết T nợ Phan Thị Kiều G 650.000.000 đồng khi Phan Thị Kiều G đến nhà ông đòi nợ T. Vì con mình có lỗi với người ta nên tháng 4/2018 ông có thay T trả cho Phan Thị Kiều G số tiền 50.000.000 đồng vốn vay. Đối với việc trả 2.000.000 đồng vào 19/3/2019; ngày 19/4/2019 trả 2.000.000 đồng là do T đi làm về đưa tiền nhờ ông trả nợ dùm cho Phan Thị Kiều G. Ông không có hứa với Phan Thị Kiều G là bán đất thay T trả nợ cho Phan Thị Kiều G như bà G trình bày. Ông chỉ có nói khi nào ông bán được đất dưới quê sẽ hỗ trợ T trả cho Phan Thị Kiều G một số tiền chứ không nói cụ thể bao nhiêu vì ngoài bà G ra, T còn nợ một số người khác.

Ông Châu Hữu P không đồng ý liên đới trách nhiệm cùng Châu Minh T trả cho Phan Thị Kiều G 596.000.000 đồng vốn vay vì số nợ này là nợ cá nhân của Châu Minh T.

Vụ án được Tòa án nhân dân thành phố Tân An tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 23/2019/DS-ST ngày 13 và 17 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An đã quyết định:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Kiều G.

Buộc ông Châu Minh T hoàn trả cho Phan Thị Kiều G 596.000.000 đồng vốn vay và tiền lãi 158.706.866 đồng. Tổng cộng vốn vay và tiền lãi là 754.706.866 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Kiều G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Phan Thị Kiều G 14.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai

thu số 0002850 ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An. Ông Châu Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 34.188.000đồng.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án đối với các đương sự.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 16/7/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An có Quyết định kháng nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An không rút kháng nghị, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện.

Các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể ông T có nghĩa vụ trả cho bà G số nợ gốc là 596.000.000đồng và tiền lãi là 120.000.000đồng. Tổng cộng là 716.000.000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng được thực hiện theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại cấp phúc thẩm.

Về nội dung kháng nghị: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc vay 596.000.000đồng và tiền lãi là 120.000.000đồng, việc thỏa thuận này là có lợi cho bị đơn và không trái với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận.

Ngoài ra, nguyên đơn có yêu cầu ông Châu Hữu P liên đới trả nợ cùng với ông T. Tại phần nhận định của bản án không chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn nhưng tại phần quyết định của bản án lại nêu chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và không đề cập đến việc bác yêu cầu về trách nhiệm liên đới là thiếu sót.

Bởi các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An. Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 279 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An thấy rằng:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà G và ông T đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Cụ thể, ông T phải có nghĩa vụ trả cho bà G số tiền gốc là 596.000.000đồng và tiền lãi là 120.000.000đồng. Tổng cộng là 716.000.000đồng. Xét thấy, sự tự nguyện thỏa thuận của các bên đương sự đối với số tiền lãi mà ông T phải trả cho bà G là có lợi cho ông T và không trái với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

[2.2] Ngoài ra, tại phần quyết định của bản án sơ thẩm thấy rằng: Nguyên đơn bà Phan Thị Kiều G có yêu cầu ông Châu Hữu P liên đới nghĩa vụ trả nợ cùng ông T. Tại phần nhận định của bản án sơ thẩm có nhận định không chấp nhận yêu cầu buộc ông P liên đới nghĩa vụ trả nợ cùng với ông T nhưng tại phần Quyết định của bản án lại nêu chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Kiều G và không đề cập đến việc bác yêu cầu về nghĩa vụ liên đới của ông P là thiếu sót.

Từ những nhận định trên: Có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Tân An.

[3] Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Các bên đương sự không phải chịu.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2019/DS-ST ngày 13 và 17 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Kiều G.

Buộc ông Châu Minh T hoàn trả cho bà Phan Thị Kiều G số tiền vay gốc là 596.000.000đồng và tiền lãi là 120.000.000đồng. Tổng cộng là 716.000.000đồng (Bảy trăm mười sáu triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Kiều G buộc ông Châu Hữu P phải liên đới nghĩa vụ trả nợ cùng với ông Châu Minh T.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phan Thị Kiều G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Phan Thị Kiều G 14.000.000đồng (Mười bốn triệu đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002850 ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Ông Châu Minh T phải chịu 32.640.000đồng (Ba mươi hai triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phan Thị Kiều G và ông Châu Minh T không phải chịu.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND thành phố Tân An;
- Chi cục THADS thành phố Tân An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Cẩm Hồng